

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

Xét Tờ trình số 9267/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Huế triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Huế trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, Kỳ họp lần thứ 2 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính; Nội vụ;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Đức Tiến

QUY ĐỊNH

Mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế

(Kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế (bao gồm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ công chức, viên chức sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị) theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở thành phố và các phường, xã.

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Mức chi đào tạo công chức trong nước

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung

a) Đi học ngoài phạm vi thành phố Huế: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Đi học trong phạm vi thành phố Huế: 50.000 đồng/người/buổi.

4. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Mức chi theo quy định tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ công chức được cử đi đào tạo theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

5. Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo: Thực hiện theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

1. Mức chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng thực hiện

a) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học) tối đa như sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Thành ủy và các chức danh tương đương: 4.000.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng; Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các chức danh tương đương; giáo sư; tiến sĩ khoa học; chuyên gia cao cấp; giảng viên cao cấp: 3.000.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Vụ trưởng, Phó vụ trưởng thuộc Bộ; Viện trưởng, Phó Viện trưởng thuộc Bộ; Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sĩ; giảng viên chính: 2.500.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng ban, ngành thành phố và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị thành phố: 1.500.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là công chức, viên chức công tác tại các phòng, đơn vị từ cấp xã và tương đương trở xuống: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Riêng đối với các giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng trong chương trình đào tạo vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ tiền công theo quy định.

- Trợ giảng (nếu có): Bằng 50% mức thù lao giảng viên, báo cáo viên.

b) Chi hỗ trợ tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên trong nước phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng trong nước mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

d) Đối với giảng viên nước ngoài

Tùy theo mức độ cần thiết, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng công chức: Mức tiền công; hỗ trợ tiền ăn; chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng, trình độ giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị.

đ) Chi dịch thuật

Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND quy định chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

e) Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học

Áp dụng mức chi giải khát giữa giờ tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

g) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi

Áp dụng mức chi tiền công ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND quy định nội dung và mức chi cho các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định mức cụ thể và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

h) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 400.000 đồng/học viên.

i) Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

- Chi thuê hội trường, phòng học, trang trí hội trường, phòng học (maket, hoa), thuê/mua thiết bị phục vụ bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, tài khoản trực tuyến (account) cho học viên (nếu có), chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống phục vụ bồi dưỡng trực tuyến, chi mua các tài khoản trực tuyến trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ xây dựng các tài liệu, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức bồi dưỡng trực tuyến.

- Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng công chức căn cứ sự cần thiết quyết định việc mua sắm theo phân cấp quản lý; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý tài sản công.

- Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ.

- Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên.

- Chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với các lớp học cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành.

Các khoản chi phí thực tế tại khoản này khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ bồi dưỡng phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

k) Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi

thực tế: Do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

- Chi thuê hội trường và các thiết bị đi kèm; tiền tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường; tiền công, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng, dịch thuật và các khoản chi cần thiết khác phục vụ khảo sát, thực tế (nếu có) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

l) Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình bồi dưỡng.

Riêng xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày, áp dụng mức chi như sau:

- Tiền công viết tài liệu: 70.000 đồng/trang chuẩn (trang A4, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định hiện hành đối với văn bản hành chính).

- Tiền công sửa chữa, biên tập tổng thể: 40.000 đồng/trang chuẩn.

- Tiền công thẩm định và nhận xét: 30.000 đồng/trang chuẩn.

Trường hợp xây dựng, biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày, mức chi cao hơn 30% so với mức chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày nêu trên.

m) Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo các khoản: Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

2. Mức chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung

- Đi học ngoài phạm vi thành phố Huế: 100.000 đồng/người/buổi.

- Đi học trong phạm vi thành phố Huế: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Theo quy định tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí

khác của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cho công chức được cử đi đào tạo theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.

c) Chi hỗ trợ đối với công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia bồi dưỡng: thực hiện theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Điều 4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại Điều 2, Điều 3 Quy định này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

Theo quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

Điều 6. Mức chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức

1. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng

Theo quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

2. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC.

3. Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức

Theo chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện và quản lý, sử dụng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được giao năm 2026, các cơ quan, đơn vị bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

2. Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, dự toán trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo mức chi và chế độ quy định tại văn bản đang áp dụng tại thời điểm phê duyệt.

3. Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, dự toán sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Trường hợp, các Chương trình/Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Chương trình/Đề án/Dự án đó.

5. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.